TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2023/HS-ST

Ngày: 09-6-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lại Hữu Tâm, ông Đặng Văn Ẩn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Tuấn – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Lại Thế Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 88/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Trần Minh L**; Giới tính: Nam; Sinh năm 2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: D20/31/4T ấp 4A, xã VB, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: F13/8 ấp 6A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trần Minh K (sinh năm 1978) và bà Hồ Thị O (sinh năm 1983); Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 16/01/2020, bị Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 01/QĐ-TA, chấp hành xong ngày 06/01/2022.

Nhân thân:

- Ngày 26/12/2017, bị Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số

223/2017/HSST (L phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi), chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/9/2018 và chấp hành xong phần án phí ngày 21/9/2021.

- Ngày 16/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh khởi tố bị can về tội "Trộm cắp tài sản" (trong vụ án khác) và ngày 27/4/2023 Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), theo bản án hình sự sơ thẩm số 98/2023/HSST, đã có hiệu lực pháp luật.

- Ngày 16/02/2023, bị Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số 18/2023/HS-ST.

Bị cáo đang thi hành án hình phạt tù theo bản án hình sự sơ thẩm số 18/2023/HS-ST ngày 16/02/2023 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2/ Họ và tên: **Đàm Tấn L**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: 44/4A đường Ph, Khu phố 3, phường T, Quận MH, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Nhà không số, tổ 7, ấp 1B, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Đàm Ngọc T (Sinh năm 1973) và bà Trần Thị Đ (Sinh năm 1975); Bị cáo có vợ tên Trần Ngọc Tường V và có 02 (hai) người con (sinh năm 2017 và năm 2019).

Tiền án: Ngày 15/12/2020 bị Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số 249/2020/HS-ST, được trả tự do ngày 11/01/2021, chấp hành xong phần án phí ngày 24/01/2022.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tam giam từ ngày 09/02/2023 cho đến nay (có mặt).

**** Bị hại:*** Ông Võ Trung H, sinh năm: 2002; Nơi cư trú: B3/3X ấp 2, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

1/ Ông Hồ Hoàng M, sinh năm 2003; Nơi cư trú: C13/4 ấp 3A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2/ Ông Phạm Minh D, sinh năm: 1993; Nơi cư trú: D11/43 tổ 32 ấp 4, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3/ Ông Nguyễn Ngọc Kh, sinh 1970; Nơi cư trú: ấp 8, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Minh L và Đàm Tấn L có mối quan hệ bạn bè. Khoảng 23 giờ ngày 27/5/2022, Đàm Tấn L điện thoại rủ Trần Minh L đi trộm tài sản bán lấy tiền tiêu xài thì Trần Minh L đồng ý. Sau đó, Trần Minh L điều khiển xe môtô loại Exciter (không rõ biển số) đến ngã ba đường liên ấp 2-6 giao với đường Quách Điêu thuộc ấp 6B, xã Vĩnh Lộc A, huyện B thì gặp Đàm Tấn L và bạn của Đàm Tấn L tên Phạm Minh D. Tại đây, Trần Minh L đưa xe mô tô của mình cho Phạm Minh D chạy về, còn Trần Minh L và Đàm Tấn L sử dụng xe môtô của Đàm Tấn L (không rõ loại xe, biển số) đi qua nhiều tuyến đường để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến trước nhà không số thuộc tổ 11, ấp 2, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện xe môtô hiệu Honda Vario biển số 64E1-539.63 của ông Võ Trung H dựng phía trước nhà không người trông coi nên cả hai thống nhất lấy trộm xe này. Lúc này, Đàm Tấn L đưa cho Trần Minh L một ổ khóa (đã chuẩn bị trước), Trần Minh L đi đến khép cửa nhà của ông Hiếu rồi dùng ổ khóa chốt cửa phía bên ngoài (không khóa ổ khóa) để ông H phát hiện không mở cửa được. Trần Minh L đi đến dẫn xe môtô biển số 64F1-539.63 ra ngoài và ngồi lên xe để Đàm Tấn L điều khiển xe của Lợi dùng chân đẩy đi đến nhà của Phạm Minh D (địa chỉ D11/43, ấp 4, xã V, huyện B). Tại đây, Trần Minh L dựng xe môtô vừa trộm được trong sân nhà của D, Đàm Tấn L lấy tua vít tháo biển số xe, tháo rời ốp nhựa đầu xe để trên xe và gọi điện thoại cho Hồ Hoàng M điều khiển xe môtô hiệu Honda Cub (không rõ biển số) đến. L đưa xe môtô loại Vario (không gắn biển số) cho Hồ Hoàng M điều khiển, Trần Minh L điều khiển xe môtô của L đẩy M, còn L điều khiển xe môtô của M đi phía sau. Khi cả ba đi đến trước địa chỉ D20/4A, ấp 4A, xã V, huyện B thì bị lực lượng Công an xã V kiểm tra, Luân sợ việc trộm cắp bị phát hiện nên nói dối là đi lấy chìa khóa xe rồi tăng ga bỏ chạy, thấy vậy Đàm Tấn L cũng điều khiển xe bỏ chạy nên Công an xã V đưa Minh cùng xe môtô loại Vario không gắn biển số về trụ sở làm việc. Qua kiểm tra xác định số khung, số máy xe này trùng khớp với xe môtô biển số 64E1-539.63 của ông H vừa trình báo bị mất trộm nhưng M khai không biết nguồn gốc xe chỉ nhận đẩy giúp xe cho bạn. Do đó, Công an xã V tiến hành thu giữ vật chứng, lập hồ sơ ban đầu chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B điều tra xử lý.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 2376/KL-HĐĐGTS ngày 29/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B xác định xe môtô hiệu Honda Vario (không gắn biển số, số máy KF41E1787959, số khung MH1KF4115KK785171) trị giá 49.300.000 đồng.

Ngày 17/7/2022, Trần Minh L cùng đồng phạm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh nên bị bắt giữ và Trần Minh L khai nhận cùng với Đàm Tấn L trộm cắp xe môtô loại Vario biển số 64E1-539.63 của ông Võ Trung H vào ngày

27/5/2022 tại xã Vĩnh Lộc, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B truy xét đưa Đàm Tấn L về trụ sở làm việc và Đàm Tấn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 97/CT-VKS ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Trần Minh L, Đàm Tấn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với Hồ Hoàng Minh, Phạm Minh D không tham gia trộm cắp cùng L và L, cả hai không biết xe môtô loại Vario (không gắn biển số) là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B không xử lý.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Đàm Tấn L từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trần Minh L từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù và tổng hợp hình phạt với bản án mà bị áo dang chấp hành.

- Về vật chứng: 01 (một) xe môtô hiệu Honda Vario (không gắn biển số) có số khung MH1KF4115KK785171, số máy KF41E1787959. Kết quả giám định số máy số khung không thay đổi. Qua xác minh xe môtô trên có biển kiểm soát 64E1-539.63 do ông Nguyễn Ngọc Kh đứng tên đăng ký, ông Kh giao xe cho ông Võ Trung H sử dụng làm phương tiện đi lại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại xe này cho ông Hiếu nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Về trách nhiệm dân sự: Ông Võ Trung H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường nên đề nghị không xem xét.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành

vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa thì có căn cứ xác định như sau: Ngày 27/5/2022, tại trước nhà không số thuộc tổ 11, ấp 2, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, các bị cáo Đàm Tấn L, Trần Minh L có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe môtô hiệu Honda Vario biển số 64E1-539.63 của ông Võ Trung H dựng phía trước nhà không người trông coi. Căn cứ Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B thì 01 xe môtô hiệu Honda Vario bị chiếm đoạt trị giá là 49.300.000 (bốn mươi chín triệu ba trăm ngàn) đồng nên hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình, các bị cáo biết việc trộm cắp tài sản hợp pháp của người khác là trái với quy định của pháp luật nhưng vì vụ lợi mà các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để kết luận hành vi của các bị cáo Đàm Tấn L, Trần Minh L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017). Xét thấy, cần áp dụng hình phạt nghiêm, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Trong vụ án này các bị cáo phạm tội có đồng phạm nhưng không có sự câu kết chặt chẽ nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét tính chất mức độ của hành vi và vai trò của từng bị cáo trong vụ án. Trong đó bị cáo Đàm Tấn L là người rủ rê khởi xướng việc phạm tội, chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội (ổ khóa) và là thực hành tích cực trong việc lấy tài sản của bị hại. Bị cáo Trần Minh L tham gia phạm tội với vai trò đồng phạm là người thực hành nhưng tính chất mức độ của hành vi và vai trò thấp hơn bị cáo Đàm Tấn L.

[5] Xét thấy, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Đối với bị cáo Đàm Tấn L, ngày 15/12/2020 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số 249/2020/HS-ST, bị cáo Đàm Tấn L được trả tự do ngày 11/01/2021 và chấp hành xong phần án phí ngày 24/01/2022. Căn cứ Điều 70 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ

sung năm 2017) thì tính đến lần phạm tội trong vụ án này bị cáo Đàm Tấn L là người bị kết án, chưa được xóa án tích nhưng phạm tội mới với lỗi cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Đàm Tấn L được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Đối với bị cáo Trần Minh L có 01 tiền sự bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và nhân thân rất xấu nhiều lần bị xử lý hình sự nên cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Trần Minh L.

Ngoài ra, bị cáo Trần Minh L ngày 16/02/2023, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số 18/2023/HS-ST. Bị cáo Trần Minh L đang chấp hành án hình phạt tù của bản án hình sự sơ thẩm số 18/2023/HS-ST ngày 16/02/2023 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Ngày 27/4/2023 bị cáo Trần Minh L bị Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tổng hợp hình phạt mà bị cáo đã chấp hành tại bản án hình sự sơ thẩm số 18/2023/HS-ST ngày 16/02/2023 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (theo bản án hình sự sơ thẩm số 98/2023/HSST). Đến tại phiên tòa hôm nay bản án hình sự sơ thẩm số 98/2023/HSST đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trần Minh L chấp hành hình phạt chung của nhiều bản án.

[6] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ các tài sản bị chiếm đoạt là tài sản hợp pháp của bị hại và đã trả lại tài sản cho bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét;

[7] Về dân sự: tại phiên tòa bị hại ông Võ Trung Hiếu vắng mặt nhưng hồ sơ thể hiện ông Hiếu đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố các bị cáo Đàm Tấn L, Trần Minh L phạm tội "Trộm cắp tài sản";

* Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Trần Minh L** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 04 (bốn) năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2023/HSST ngày 16/02/2023 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh và hình phạt 02 năm tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 98/2023/HSST ngày 27/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (*hình phạt tù tại hai bản án này đã được tổng hợp hình phạt tại bản án hình sự sơ thẩm số 98/2023/HSST ngày 27/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh là 6 (sáu) năm tù)*. Buộc bị cáo Trần Minh L chấp hành hình phạt tù chung của các bản án là 08 (tám) năm 06 tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/7/2022 (được phép trừ vào thời gian được miễn, giảm hình phạt tù trong thời gian bị cáo chấp hành án phạt tù theo Bản án số 18/2023/HS-ST ngày 16/02/2023 (nếu có)).

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo **Đàm Tấn L** 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/02/2023.

* Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

* Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về án phí: mỗi bị cáo chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm;

- Bị cáo và đương sự, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án; Đương sự, bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP.Hồ Chí Minh.
- Công an H. B;
- VKSND H. B;
- THA dân sự H.B;
- PC 53- Công an TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- Bị cáo, đương sự, bị hại;
- Lưu HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thế Dũng